

Bản án số: 116/2026/HS-ST
Ngày 28-4- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiệp và ông Lò Văn Chung

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Huy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2026/QĐXXST-HS ngày 17/4/2026 đối với:

- Bị cáo: Hoàng Bảo L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/02/2005 tại xã M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã C, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Hoàng Văn C, sinh năm 1979 và bà Điều Thị H, sinh năm 1984; có vợ là Mè Thị T, sinh năm 2004 và có 02 con, con lớn sinh năm 2023, con nhỏ sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 12 năm 2025 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Bà Lò Thị N, sinh năm 1978 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bà Lò Thị N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Lò Thị T1, sinh năm 1995 (con đẻ của bà Lò Thị N); nơi cư trú: bản N, xã M, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Anh Lò Văn C1, sinh năm 1996 (con đẻ của bà Lò Thị N); nơi cư trú: bản N, xã M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

3. Chị Lò Thị T2, sinh năm 2002 (con đẻ của bà Lò Thị N); nơi cư trú: bản C, xã M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Lò Văn C1, chị Lò Thị T2: Chị Lò Thị T1, sinh năm 1995; nơi cư trú: bản N, xã M, tỉnh Sơn La (theo biên bản họp gia đình về việc cử người đại diện và các Giấy ủy quyền cùng ngày 08/10/2025), có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1979; nơi cư trú: Bản H, xã C, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 30/9/2025 Hoàng Bảo L điều khiển xe mô tô BKS 26K3 - 2757 từ nhà đến nhà Đặng Hồng C2 bản Lướt, xã C để cất xe. Sau đó L cùng Đặng Hồng C2, Lường Văn C3 (cùng địa chỉ: bản L, xã C) Lềm Văn B (địa chỉ: Bản X, xã C) thuê taxi đi đến quán ăn ở xã S để ăn cơm, uống rượu.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì L cùng C3 đi taxi về trước. L đến nhà C2 lấy xe mô tô. L và C3 mỗi người điều khiển một xe, L đi trước C3 đi phía sau, cả hai đi theo hướng xã C - xã C trên đường Q. Do trời đang mưa to nên L dùng tay trái đưa lên trán để che mưa cho đỡ hắt vào mắt, còn tay phải cầm lái điều khiển xe mô tô với tốc độ khoảng 60 - 70km/h, khi L đi đến Km79 + 850 gần đường rẽ lên Trạm Y tế xã C thuộc bản L, xã C cách khoảng 2 mét thì phát hiện có xe mô tô đi cùng chiều phía trước nên giật mình phanh xe lại đồng thời đánh lái về bên phải theo hướng đi để tránh. Do trời mưa to, đường trơn trượt, tầm nhìn hạn chế và khoảng cách gần nên L không làm chủ được tốc độ đã đâm vào phần đuôi xe mô tô của bà Lò Thị N. Xe mô tô của L bị đổ xuống phần lòng đường và bị văng ra cách xa khoảng 3 mét, còn xe mô tô của N đổ ngã văng về phía trước. Bà N được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ Sông M và chuyển tuyến lên Bệnh viện đa khoa tỉnh S nhưng đến ngày 02/10/2025 bà Lò Thị N tử vong, còn L bị thương nhẹ, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 30/9/2025 xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn tại đoạn đường K+850 Quốc lộ D thuộc địa phận bản Lè, xã C, tỉnh Sơn La. Hướng Bắc tiếp giáp với khu vực nhà ở của nhà ông Lường Văn T3; hướng Nam tiếp giáp với khu vực nhà ở của Lường Văn K, hướng Tây là hướng giao thông đi xã S, hướng Đông là hướng giao thông đi xã C. Đoạn đường xảy ra tai nạn được rải nhựa asphalt loại đường có vạch kẻ màu vàng đứt đoạn phân chia phần đường xe chạy (vạch 1.1). Lòng đường rộng 5,46 mét, lề đường phải bằng bê tông rộng 1,95 mét, lề đường trái bằng bê tông rộng 0,90 mét, tiếp giáp lề đường trái là rãnh thoát nước rộng 1,2 mét, sâu 0,5 mét. Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông tương đối thẳng, mặt đường bằng phẳng, là đoạn đường dốc lên và có độ dốc -02° trên đường không có chướng ngại vật hạn chế tầm nhìn. Trên lề đường phải có hệ thống đèn chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời cao trung bình 08 mét, khoảng cách giữa các cột đèn là 20 mét. Từ điểm tai nạn về hướng giao thông đi xã C 50 mét phát hiện biển báo giao thông biển cảnh báo nguy hiểm khu vực trẻ em W225 ở trong lề đường trái. Lấy hướng giao thông xã S đi xã C làm hướng khám nghiệm. Lấy mép đường

phải làm mép chuẩn, lấy cột điện TBA Chiềng Khoong ở trong lề đường bên phải làm điểm chuẩn ký hiệu A.

Vị trí xe mô tô BKS 26C1-319.83 nằm đổ nghiêng sang bên phải, trực trước cách mép chuẩn 0,37 mét, trực sau cách mép chuẩn là 0,74 mét, đến điểm A là 36,20 mét (vị trí số 01); Xe mô tô BKS 26K3-2757 nằm đổ nghiêng sang trái. Trực sau cách mép chuẩn là 1,64 mét, trực trước đến mép chuẩn là 0,45 mét, đến trực giữa xe mô tô vị trí số 01 là 3,30 mét, đến điểm chuẩn A là 32,30 mét (vị trí số 02); vết cày trượt màu trắng nằm trên phần đường bên phải có kích thước 1,03 x 0,01 mét. Điểm đầu vết cày trượt đến mép chuẩn là 0,59 mét, điểm cuối vết cày trượt là 1,09 mét. Điểm đầu vị trí số 03 đến trực sau xe mô tô vị trí số 01 là 04 mét, đến trực sau xe mô tô vị trí số 02 là 0,76 mét, đến điểm A là 31,60 mét (xác định là điểm va chạm đầu tiên) (vị trí số 03); vết cày trượt màu trắng nằm trên phần đường phải kích thước 0,30 x 0,01 mét. Điểm đầu cách mép chuẩn là 0,86 mét, điểm cuối cách mép chuẩn là 0,60 mét, đến đầu vị trí số 03 là 1,57 mét, đến trực giữa số 01 là 2,97 mét, đến điểm A là 33 mét (vị trí số 04); vết cày trượt màu trắng nằm trên phần đường phải kích thước 2,10 x 0,01 mét. Điểm đầu cách mép chuẩn là 0,66 mét, điểm cuối cách mép chuẩn là 0,60 mét, đến đầu vị trí số 04 là 0,20 mét, đến điểm A là 33,30 mét (vị trí số 05); Mảnh nhựa màu đỏ nằm trên phần đường bên phải có kích thước 0,12 x 0,08 mét, đến điểm A là 32,70 mét (vị trí số 06).

Kết quả khám nghiệm tử thi ngày 02/10/2025: Đầu, mặt: Chấn có đám sưng nề, kích thước 5cm x 4cm. Môi dưới có vết xước, bầm dập, đang đóng vảy, kích thước 3cm x 2cm. Gõ thăm dò có dấu hiệu vỡ xương chẩm. Cổ: không phát hiện dấu vết tổn thương. Ngực, bụng: không phát hiện dấu vết tổn thương. Tay: Không phát hiện dấu vết tổn thương. Chân: Gối trái có 03 vết thương, kích thước trung bình 2cm x 1cm. Bộ phận sinh dục, hậu môn: Bình thường. Mô tử thi: Rạch da vùng chẩm thấy tổ chức dưới da vùng chẩm bầm tím, tụ máu màu đen. Xương sọ vùng chẩm vỡ dọc kích thước 5cm x 0,1cm, qua vết vỡ có máu chảy từ trong hộp sọ ra ngoài.

Kết quả khám nghiệm phương tiện: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe nữ, màu sơn tím - đỏ - đen BKS 26K-2757: Xe bị hư hỏng như trong biên bản khám nghiệm phương tiện của phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh S lập ngày 01/10/2025. Người điều khiển phương tiện là Hoàng Bảo L có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α , màu sơn xanh - đen BKS 26C1-319.83: Xe bị hư hỏng như trong biên bản khám nghiệm phương tiện của phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh S lập ngày 01/10/2025. Người điều khiển phương tiện là Lò Thị N không có giấy phép lái mô tô hạng A1 theo quy định.

Kết luận định giá tài sản: Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 13/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã S, kết luận: Các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô hiệu Honda, loại xe Nữ, màu sơn xanh - đen, BKS: 26C1-319.83 có tổng giá trị 2.210.000 đồng (Hai triệu hai trăm mười nghìn đồng). Xe mô tô hiệu Honda, loại xe Nữ, màu sơn tím - đỏ - đen, BKS: 26K3-2757 có tổng giá trị 2.222.000 đồng (Hai triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Tại phiếu đo nồng độ cồn số 02352 của phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh S đối với Hoàng Bảo L, kết quả: *Nồng độ cồn trong hơi thở là 0.645 mg/L.*

Tại phiếu xét nghiệm ma túy trong cơ thể ngày 01/10/2025 của phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh S đối với Hoàng Bảo L, kết quả: Âm tính.

Tại phiếu xét nghiệm hóa sinh máu ngày 30/9/2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Sông M đối với Lò Thị N, kết quả: Ethanol (cồn) 1,0 mmol/L. Test ma túy: Âm tính.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 69/KLGĐTT-TTPYGĐYK ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Trung tâm P xác định nguyên nhân chết đối với Lò Thị N: *Đa chấn thương, chấn thương sọ não, vỡ xương chẩm; Nồng độ cồn trong máu 00mg/dL.*

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn: Do Hoàng Bảo L điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi trong cơ thể có nồng độ cồn, trời mưa, tầm nhìn bị hạn chế nhưng không giảm tốc độ, không đảm bảo khoảng cách an toàn tối thiểu với xe đi phía trước cùng phần đường bên phải vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 9, khoản 1, điểm m khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024 là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông.

Tại bản cáo trạng số: 72/CT-VKS-KV3 ngày 01/4/2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La đã truy tố bị cáo Hoàng Bảo L về tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Hoàng Bảo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Lò Thị T1 trình bày: Nhất trí với bản cáo trạng, gia đình bị cáo và gia đình chị đã tự nguyện thỏa thuận toàn bộ thiệt hại là 230.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền là 160.000.000 đồng. Ý kiến của chị là: Nhất trí để bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 70.000.000 đồng vào ngày 29/5/2026 theo Biên bản thỏa thuận ngày 25/4/2026.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Bảo L phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Bảo L 03 (ba) năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/4/2026)

Giao bị cáo cho UBND xã C, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc gia đình bị cáo Hoàng Bảo L và đại diện của bị hại Lò Thị N thỏa thuận: Toàn bộ số tiền thiệt hại gồm mai táng phí cho bà Lò Thị N và tổn thất tinh thần, chi phí cứu chữa bệnh, thiệt hại về tài sản...là 230.000.000 đồng, đã bồi thường xong số tiền là 160.000.000 đồng, số tiền còn lại là 70.000.000 đồng, bị cáo sẽ bồi thường vào ngày 28/5/2026 (theo biên bản thỏa thuận ngày 25/4/2026)

Về vật chứng vụ án: Trả cho ông Hoàng Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe nữ, màu sơn tím - đỏ - đen BKS 26K-2757. Trả cho chị Lò Thị T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α , màu sơn Xanh - Đen BKS 26C1-319.83. Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nhựa màu đỏ có kích thước 0,12 x 0,08 mét

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với phân luận tội của đại diện viện kiểm sát.

Ý kiến của bà Lò Thị T1: Nhất trí với lời luận tội của đại diện viện kiểm sát. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, sau khi xảy ra sự việc rất ân hận, đã tự nguyện bồi thường, động viên thăm hỏi gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất, áp dụng hình phạt tù nhưng được hưởng án treo đối với bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn C: Nhất trí với ý kiến của viện kiểm sát về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo phạm tội lần đầu, đã thực sự nhận ra lỗi lầm, rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng phạt tù nhưng được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo ngoài xã hội trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an tỉnh S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và hình phạt:*

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra không thay đổi, bổ sung nội dung gì, hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn

cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Kết quả khám nghiệm hiện trường; Kết quả khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định tử thi; Kết luận định giá; Phiếu xét nghiệm ma túy; Phiếu xét nghiệm nồng độ cồn; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo, bị hại về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/9/2025 tại Km 79+850 thuộc bản Lè, xã C, tỉnh Sơn La bị cáo Hoàng Bảo L đã điều khiển xe mô tô BKS 26K3-2757 tham gia giao thông sau khi sử dụng rượu có nồng độ cồn trong khí thở là 0.645 mg/L trong điều kiện trời mưa, tầm nhìn bị hạn chế. Khi gặp xe mô tô BKS 26C1-319.83 do Lò Thị N điều khiển đi cùng chiều phía trước L không giảm tốc độ, không đảm bảo khoảng cách an toàn tối thiểu dẫn đến va chạm. Hậu quả: Lò Thị N tử vong, xe mô tô BKS 26C-319.83 bị hư hỏng trị giá 2.210.000 đồng (*Hai triệu hai trăm mười nghìn đồng*). Hành vi của Hoàng Bảo L đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, truy tố của Viện kiểm sát với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có Giấy phép lái xe theo quy định, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tuy nhiên khi tham gia giao thông bị cáo không làm chủ phương tiện, không tuân thủ đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô sau khi sử dụng rượu có nồng độ cồn trong khí thở là 0.645 mg/L. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm; đã tích cực tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định có cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, 02 tình tiết thuộc khoản 1 và 01 tình tiết thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạm tội với lỗi vô ý. Không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội bởi bị cáo có khả năng tự cải tạo. Việc áp dụng hình phạt tù nhưng được hưởng án treo với bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội; bị cáo cải tạo ngoài cộng đồng

cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện đường lối xét xử vừa nghiêm trị, vừa khoan hồng, nhân văn của Nhà nước theo Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:*

Gia đình bị cáo Hoàng Bảo L và đại diện của bị hại Lò Thị N thỏa thuận: Toàn bộ số tiền thiệt hại gồm mai táng phí cho bà Lò Thị N và tổn thất tinh thần, chi phí cứu chữa bệnh, thiệt hại về tài sản...là 230.000.000 đồng, đã bồi thường xong số tiền là 160.000.000 đồng, bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền còn lại là 70.000.000 đồng vào ngày 28/5/2026 (theo biên bản thỏa thuận ngày 25/4/2026)

Xét thấy thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật cần ghi nhận theo Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589, 591, 601 Bộ luật Dân sự.

[6] *Vật chứng vụ án:*

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe nữ, màu sơn tím - đỏ - đen BKS 26K-2757 là tài sản của ông Hoàng Văn C; không phải là phương tiện đang được thông báo truy tìm hoặc là tang vật trong vụ án khác. Ông C không biết việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội; đề nghị được trả lại xe là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α , màu sơn Xanh - Đen BKS 26C1-319.83, qua tra cứu đăng ký xe mang tên Lò Thị N và không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng; chị Lò Thị T1 đề nghị được trả lại xe là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với 01 mảnh nhựa màu đỏ có kích thước 0,12 x 0,08 mét là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Theo khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] *Vấn đề khác:*

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ khi không có giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã chuyển tài liệu liên quan đến Phòng CSGT Công an tỉnh S để xem xét xử phạt hành chính đối với Hoàng Bảo L theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với Lò Thị N điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe mô tô, trong máu có nồng độ cồn: Do Lò Thị N đã chết sau tai nạn nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S không đặt vấn đề xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi giao xe: Ông Hoàng Văn C giao xe mô tô BKS 26K3-2757 cho Hoàng Bảo L quản lý và sử dụng khi L đã có giấy phép lái xe và không biết việc Hoàng Bảo L điều khiển xe mô tô khi đã uống rượu và gây tai nạn. Do đó hành vi

của Hoàng Văn C không cấu thành tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điều 264 Bộ luật Hình sự là đúng quy định.

[8] *Về án phí:*

Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bị cáo, gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại, theo biên bản thỏa thuận ngày 25/4/2026, trước khi mở phiên tòa nên bị cáo không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] *Về đề nghị của đại diện viện kiểm sát:* Đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật, tội danh, hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Bảo L phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Hoàng Bảo L 03 (ba) năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 28/4/2026).

Giao bị cáo cho UBND xã C, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589, 591, 601 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận việc gia đình bị cáo Hoàng Bảo L và đại diện của bị hại Lò Thị N thỏa thuận: Toàn bộ số tiền thiệt hại gồm mai táng phí cho bà Lò Thị N và tổn thất tinh thần, chi phí cứu chữa bệnh, thiệt hại về tài sản...là 230.000.000 đồng, đã bồi thường xong số tiền là 160.000.000 đồng, bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền còn lại là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) vào ngày 28/5/2026 (theo biên bản thỏa thuận ngày 25/4/2026).

Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án thì bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại các Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng vụ án: Theo khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho ông Hoàng Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe nữ, màu sơn tím - đỏ - đen BKS 26K-2757.

Trả cho chị Lò Thị T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α , màu sơn Xanh - Đen BKS 26C1-319.83.

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nhựa màu đỏ có kích thước 0,12 x 0,08 mét

(Mô tả chi tiết theo Quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La; Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh S và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần Bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- CA tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS tỉnh Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 3 -Sơn La;
- VKSND khu vực 3 -Sơn La (02 bản);
- UBND xã Chiềng Khoong, tỉnh Sơn La;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Thị Mai**